

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO KỶ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2015 ĐẾN NGÀY
31 THÁNG 03 NĂM 2016**

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)
(Đã được kiểm toán)**

M C

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Chủ tịch và Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016	14 - 29

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, nay là Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Lào Cai được thành lập và hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300133049 ngày 15 tháng 9 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Lào Cai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 5 năm 2014.

Ngày 4 tháng 4 năm 2016 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ ba, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 4342/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ngày 30/11/2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai. Theo đó:

Vốn điều lệ của Công ty là: 41.711.750.000 đồng (Bốn mươi một tỷ bảy trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Phạm Văn Tân (Đại diện phần vốn Nhà nước)	21.272.990.000	51,67
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa	2.919.820.000	7,00
Các cổ đông khác	17.518.940.000	41,33
Cộng	41.711.750.000	100

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0203 841 038
Fax : 0203 841 038
Mã số thuế : 5300 133 049

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích, công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước, thi công công trình điện trung, hạ thế, xây lắp hệ thống chiếu sáng, tín hiệu giao thông;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, nước thải, chế biến chất thải, sản xuất phân bón. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, hệ thống thoát nước đô thị, chăm sóc vườn hoa, cây xanh, vận hành hệ thống chiếu sáng điện công cộng, đèn tín hiệu giao thông; quản lý nghĩa trang, nhà hỏa tang, dịch vụ tang lễ, gia công cơ khí, sửa chữa phương tiện, thiết bị;
- Thi công các công trình cây xanh, công viên, trồng rừng. Sản xuất, kinh doanh lâm, nông nghiệp: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác, chế biến lâm sản, nuôi trồng, thủy sản. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón. Tư vấn thiết kế các công trình cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng. Đầu tư kinh doanh các loại hình vui chơi, giải trí.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chủ tịch và Ban điều hành, quản lý Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai
Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016 bao gồm:

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
Ông Bùi Văn Tốt	Phó Giám đốc
Ông Ngô Văn Trường	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (tiền thân là Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai) từ ngày 01/04/2016 đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch	29/3/2016
Ông Bùi Văn Tốt	Thành viên	29/3/2016
Ông Ngô Văn Trường	Thành viên	29/3/2016
Ông Hoàng Văn Phụng	Thành viên	29/3/2016
Ông Trần Quang Toàn	Thành viên	29/3/2016

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Tiên	Trưởng ban	29/3/2016
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên	29/3/2016
Bà Đào Thị Minh Thủy	Thành viên	29/3/2016

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Văn Trường	Giám đốc	12/4/2016
Ông Bùi Văn Tốt	Phó Giám đốc	12/4/2016
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc	12/4/2016
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng	12/4/2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Văn Tân – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016.

Trách nhiệm của Chủ tịch và Ban Giám đốc

Chủ tịch và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch và Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chủ tịch và Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch và Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chủ tịch và Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (nay là Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai) từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban điều hành, quản lý

Chủ tịch



Phạm Văn Tân

Ngày 24 tháng 4 năm 2016

Số: 73/2016/ASCO/BCKT-NV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ LÀO CAI)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (nay là Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai), được lập ngày 24 tháng 4 năm 2016, từ trang 7 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (nay là Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai) từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuyên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1629-2014-149-1

Kiểm toán viên

Vũ Thị Tâm

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3316-2015-149-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.115.375.138	62.418.765.234
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.340.189.758	21.721.222.345
1. Tiền	111		1.340.189.758	12.990.265.378
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.730.956.967
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.951.805.205	36.647.704.865
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	23.847.218.105	22.334.087.794
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	422.440.843	18.819.803
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.682.146.257	14.323.539.837
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(28.742.569)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.815.559.538	3.657.515.622
1. Hàng tồn kho	141	V.5	5.815.559.538	3.657.515.622
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.820.637	392.322.402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	-	392.322.402
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	7.820.637	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.645.973.524	14.512.011.835
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.318.322.504	14.500.811.835
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	20.318.322.504	14.500.811.835
<i>Nguyên giá</i>	222		34.713.037.985	27.469.593.920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.394.715.481)	(12.968.782.085)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		337.194.135	11.200.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	337.194.135	11.200.000
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.990.456.885	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	9.990.456.885	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		76.761.348.662	76.930.777.069

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		34.979.276.795	42.268.808.623
I. Nợ ngắn hạn	310		21.371.119.735	28.660.651.563
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.021.981.588	4.685.455.798
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.082.326.535	281.534.535
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.143.336.992	1.673.766.271
4. Phải trả người lao động	314		8.098.129.212	8.791.807.417
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	609.150.146	525.393.946
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	4.868.322.006	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	3.980.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	2.547.873.256	12.698.713.596
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		13.608.157.060	13.608.157.060
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	13.608.157.060	13.608.157.060
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.782.071.867	34.661.968.446
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	41.782.071.867	34.661.968.446
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.273.213.604	20.554.473.394
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.405.590.463	9.750.165.009
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	4.254.062.243
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		103.267.800	103.267.800
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		76.761.348.662	76.930.777.069

Lập biểu



Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Đặng Văn Giáp

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.726.174.550	72.957.277.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.3	323.562.648	56.369.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		87.402.611.902	72.900.907.702
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	74.792.930.265	62.831.349.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.609.681.637	10.069.558.150
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	375.172.900	833.178.300
7. Chi phí tài chính	22		-	5.633.333
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	5.633.333
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.855.680.548	5.881.495.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.129.173.989	5.015.607.400
11. Thu nhập khác	31	VI.6	155.196.964	88.842.664
12. Chi phí khác	32	VI.7	307.588.908	451
13. Lợi nhuận khác	40		(152.391.944)	88.842.213
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.976.782.045	5.104.449.613
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.162.561.610	850.387.370
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.814.220.435</u>	<u>4.254.062.243</u>

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Phạm Văn Tân

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.976.782.045	5.074.012.702
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.689.188.315	2.139.035.039
- Các khoản dự phòng	03		-	28.742.569
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(333.285.064)	(818.448.573)
- Chi phí lãi vay	06		-	5.633.333
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.332.685.296	6.428.975.070
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.375.114.585)	(9.771.896.016)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.319.641.074)	214.824.486
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.265.605.696)	(3.774.497.938)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		101.540.895	5.372.585
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(5.633.333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.791.482.090)	(2.353.683.621)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		43.700.000	26.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(17.257.417.359)	(1.250.782.891)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.531.334.613)	(10.481.321.658)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.051.305.044)	(2.926.165.972)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		33.636.364	81.858.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(13.608.157.060)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	13.608.157.060
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		299.648.700	736.590.300
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.718.019.980)	(2.107.717.399)

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Kỳ này	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.868.322.006	15.608.157.060
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(2.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<u><i>4.868.322.006</i></u>	<u><i>13.608.157.060</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(20.381.032.587)	1.019.118.003
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	21.721.222.345	20.702.104.342
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>1.340.189.758</u>	<u>21.721.222.345</u>

Lập biểu



Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Đặng Văn Giáp

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, từ 04/4/2016 chuyển sang Công ty Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ

3. **Ngành nghề kinh doanh**

- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Xây dựng công trình công ích, công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước, thi công công trình điện trung, hạ thế, xây lắp hệ thống chiếu sáng, tín hiệu giao thông;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, nước thải, chế biến chất thải, sản xuất phân bón. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, hệ thống thoát nước đô thị, chăm sóc vườn hoa, cây xanh, vận hành hệ thống chiếu sáng điện công cộng, đèn tín hiệu giao thông; quản lý nghĩa trang, nhà hỏa tang, dịch vụ tang lễ, gia công cơ khí, sửa chữa phương tiện, thiết bị;
- Thi công các công trình cây xanh, công viên, trồng rừng. Sản xuất, kinh doanh lâm, nông nghiệp: sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, khai thác, chế biến lâm sản, nuôi trồng, thủy sản. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, phương tiện, thiết bị, vật tư, phân bón. Tư vấn thiết kế các công trình cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng. Đầu tư kinh doanh các loại hình vui chơi, giải trí.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu tại ngày 01/01/2015. Số liệu trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 31/3/2016 không thể so sánh được với số liệu năm trước do đây là kỳ kế toán kéo dài 15 tháng được lập trước khi chuyển từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần.

6. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 495 nhân viên đang làm việc (số đầu kỳ là 551 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Riêng kỳ hoạt động từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016 tính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04
Tài sản cố định khác	06

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các Chủ sở hữu.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Tiền mặt	408.705.300	1.408.910.245
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	931.484.458	11.581.355.133
Các khoản tương đương tiền	-	8.730.956.967
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	8.730.956.967
Cộng	<u>1.340.189.758</u>	<u>21.721.222.345</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Trung tâm Tư vấn và DVTC tỉnh Lào Cai	14.809.957.200	10.339.583.458
Ban QLDA - Công ty Môi trường đô thị Lào Cai	1.829.288.819	1.464.251.519
Ban QLDA Xây dựng Đô thị	1.462.374.000	3.384.029.000
Phải thu của đối tượng khác	5.745.598.086	7.146.223.817
Cộng	<u>23.847.218.105</u>	<u>22.334.087.794</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Trịnh Thị Mỹ	373.012.500	-
Công ty xăng dầu Lào Cai	49.428.343	18.819.803
Cộng	<u>422.440.843</u>	<u>18.819.803</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>31/3/2016</u>		<u>01/01/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu BQL Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai	14.160.421.434	-	13.746.506.657	-
Tạm ứng	439.850.363	-	244.284.690	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.594.460	-	244.089.800	-
Phải thu về BHXH	-	-	82.378.690	-
Phải thu khác	6.280.000	-	6.280.000	-
Cộng	<u>14.682.146.257</u>	-	<u>14.323.539.837</u>	-

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	31/3/2016		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.565.327.330	-	2.992.966.796	-
Công cụ, dụng cụ	71.623.221	-	174.219.341	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.178.608.987	-	490.329.485	-
Cộng	5.815.559.538	-	3.657.515.622	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/3/2016	01/01/2015
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	392.322.402
Cộng	-	392.322.402

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	31/3/2016	01/01/2015
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	208.233.460	-
Lợi thế kinh doanh	9.782.223.425	-
Cộng	9.990.456.885	-

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TỈNH LÀO CAI)
 Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư tại 01/01/2015	6.760.338.688	4.259.823.909	16.344.286.323	53.600.000	51.545.000	27.469.593.920
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>1.644.733.283</i>	<i>1.019.276.364</i>	<i>6.694.834.545</i>	-	-	<i>9.358.844.192</i>
Mua trong kỳ	-	1.019.276.364	6.694.834.545	-	-	7.714.110.909
Tăng do đánh giá lại	1.644.733.283	-	-	-	-	1.644.733.283
Giảm do đánh giá lại	(398.497.360)	(743.195.000)	(973.707.767)	-	-	(2.115.400.127)
Số dư tại 31/3/2016	8.006.574.611	4.535.905.273	22.065.413.101	53.600.000	51.545.000	34.713.037.985
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.051.277.260 đồng						
Giá trị hao mòn						
Số dư tại 01/01/2015	2.710.464.028	1.962.211.795	8.233.712.367	45.212.247	17.181.648	12.968.782.085
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>1.350.079.799</i>	<i>630.763.355</i>	<i>2.511.912.516</i>	<i>8.387.753</i>	<i>10.738.530</i>	<i>4.511.881.953</i>
Khấu hao trong kỳ	549.362.961	630.763.355	2.511.912.516	8.387.753	10.738.530	3.711.165.115
Tăng do đánh giá lại	800.716.838	-	-	-	-	800.716.838
Giảm do đánh giá lại	(518.605.163)	(788.855.000)	(1.770.796.147)	(7.692.247)	-	(3.085.948.557)
Số dư tại 31/3/2016	3.541.938.664	1.804.120.150	8.974.828.736	45.907.753	27.920.178	14.394.715.481
Giá trị còn lại						
Số dư tại 01/01/2015	4.049.874.660	2.297.612.114	8.110.573.956	8.387.753	34.363.352	14.500.811.835
Số dư tại 31/3/2016	4.464.635.947	2.731.785.123	13.090.584.365	7.692.247	23.624.822	20.318.322.504

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>01/01/2015</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>31/3/2016</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	7.502.652.727	(7.494.470.909)	8.181.818
Xây dựng cơ bản dở dang	11.200.000	329.012.317	(11.200.000)	329.012.317
<i>Gia công máy hút bùn</i>	<i>11.200.000</i>	-	<i>(11.200.000)</i>	-
<i>Nhà máy tạo nhựa PP</i>	-	<i>329.012.317</i>	-	<i>329.012.317</i>
Cộng	<u>11.200.000</u>	<u>7.831.665.044</u>	<u>(7.505.670.909)</u>	<u>337.194.135</u>

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư L.A.N.D.M.A.R.K	1.282.940.000	1.394.500.000
Doanh nghiệp Tư nhân Mai Linh	345.843.582	-
Hoàng Xuân Hùng	172.558.600	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng cảnh quan Hoàng Gia	120.900.000	-
Dương Thanh Loan	111.898.500	-
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoa cây cảnh Vy Khê	104.580.000	-
Phải trả người bán khác	883.260.906	3.290.955.798
Cộng	<u>3.021.981.588</u>	<u>4.685.455.798</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính tỉnh Lào Cai	700.000.000	-
Phòng Quản lý đô thị thành phố Lào Cai	297.326.535	257.326.535
Các đối tượng khác	85.000.000	24.208.000
Cộng	<u>1.082.326.535</u>	<u>281.534.535</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>01/01/2015</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>31/3/2016</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.091.176.544	4.376.644.019	(5.000.234.122)	467.586.441	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	578.387.946	1.875.656.268	(1.791.482.090)	662.562.124	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.201.781	198.538.167	(197.372.158)	13.188.427	7.820.637
Cộng	<u>1.673.766.271</u>	<u>6.450.838.454</u>	<u>(6.989.088.370)</u>	<u>1.143.336.992</u>	<u>7.820.637</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Các dịch vụ duy trì công viên, cây xanh đường phố, dịch vụ tang lễ không chịu thuế GTGT, các dịch vụ còn lại chịu thuế 10%.

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.976.782.045	5.104.449.613
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Điều chỉnh tăng chi phí nộp phạt thuế	307.588.908	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	5.284.370.953	5.104.449.613
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.162.561.610	1.122.978.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	(272.591.545)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	713.094.658	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.875.656.268	850.387.370

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/3/2016 có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Kinh phí công đoàn	265.099.184	164.301.984
Phải trả về cổ phần hóa	44.611.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	299.439.962	361.091.962
Cộng	609.150.146	525.393.946

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

13a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>31/3/2016</u>		<u>01/01/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.868.322.006	4.868.322.006	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (i)	4.868.322.006	4.868.322.006	-	-
Cộng	4.868.322.006	4.868.322.006	-	-

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 8800-LAV-201600 ngày 16/3/2016, tổng hạn mức tín dụng 10.000.000.000 đồng, thời hạn có hiệu lực của hợp đồng là 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ môi trường năm 2016, lãi suất cho vay áp

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dụng theo từng lần nhận nợ theo biểu lãi suất từng thời điểm. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số BP810910 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp ngày 17/02/2014.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	4.868.322.006	-
Số tiền vay đã trả	-	-
Số cuối kỳ	<u>4.868.322.006</u>	<u>-</u>

13b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>31/3/2016</u>		<u>01/01/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	13.608.157.060	13.608.157.060	-	-
<i>Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (ii)</i>	<i>13.608.157.060</i>	<i>13.608.157.060</i>	<i>13.608.157.060</i>	<i>13.608.157.060</i>
Cộng	<u>13.608.157.060</u>	<u>13.608.157.060</u>	<u>13.608.157.060</u>	<u>13.608.157.060</u>

- (ii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo Hợp đồng vay vốn ODA số 02/2010/HDODA – NHĐTPT ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Giấy báo thu chi số 104/2014 Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai số tiền 13.608.157.060 VND (Hợp phần xử lý rác thải) với lãi suất 3%/năm tính trên dư nợ, thời hạn vay 180 tháng (15 năm) kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng (2 năm). Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần vào ngày 30/4 và 31/10 hàng năm, thanh toán lần đầu kể từ ngày hết thời gian ân hạn. Khoản vay này được sự bảo lãnh của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Tại thời điểm 31/3/2016, số tiền vay dài hạn đến hạn trả theo lịch trả nợ của hợp đồng là 523.390.656 VND.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>31/3/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
Từ 1 năm trở xuống	523.390.656	-
Trên 1 năm đến 5 năm	4.710.515.905	3.663.734.593
Trên 5 năm	8.374.250.498	9.944.422.467
Cộng	<u>13.608.157.060</u>	<u>13.608.157.060</u>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số dư tại 01/01/2015	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Giảm khác	Số dư tại 31/3/2016
Quỹ khen thưởng	6.639.927.134	3.485.643.658	43.700.000	(8.794.336.914)	-	1.374.933.878
Quỹ phúc lợi	5.666.275.362	3.485.643.658	-	(8.233.203.640)	-	918.715.380
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	70.325.798	-	-	-	(21.976.800)	48.348.998
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	322.185.302	370.575.000	-	-	(486.885.302)	205.875.000
Cộng	12.698.713.596	7.341.862.316	43.700.000	(17.027.540.554)	(508.862.102)	2.547.873.256

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tô 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Cộng
Số đầu 01/01/2014	16.477.403.121	9.507.262.806	9.251.701.899	103.267.800	35.339.635.626
Ngân sách Nhà nước cấp	1.518.307.000	-	-	-	1.518.307.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	4.254.062.243	-	4.254.062.243
Tăng khác	2.558.763.273	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	2.801.665.476	(9.220.089.386)	-	(6.418.423.910)
Kết chuyển nguồn	-	(2.558.763.273)	-	-	(2.558.763.273)
Giảm khác	-	-	(31.612.513)	-	(31.612.513)
Số dư tại 31/12/2014	20.554.473.394	9.750.165.009	4.254.062.243	103.267.800	34.661.968.446
Số dư tại 01/01/2015	20.554.473.394	9.750.165.009	4.254.062.243	103.267.800	34.661.968.446
Chênh lệch đánh giá lại tài sản ghi tăng vốn	11.374.165.664	-	-	-	11.374.165.664
Kết chuyển nguồn TSCĐ đầu tư bằng quỹ ĐTPT	3.344.574.546	(3.344.574.546)	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	3.814.220.435	-	3.814.220.435
Trích lập các quỹ	-	-	(7.341.862.316)	-	(7.341.862.316)
Giảm theo Quyết định Kiểm tra Thuế	-	-	(726.420.362)	-	(726.420.362)
Số dư tại 31/3/2016	35.273.213.604	6.405.590.463	-	103.267.800	41.782.071.867

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.726.174.550	72.957.277.030
Cộng	87.726.174.550	72.957.277.030

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	323.562.648	56.369.328
Cộng	323.562.648	56.369.328

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	74.792.930.265	62.831.349.552
Cộng	74.792.930.265	62.831.349.552

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	299.648.700	736.590.300
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	75.524.200	96.588.000
Cộng	375.172.900	833.178.300

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.007.923.585	3.787.125.101
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	333.280.010	293.612.315
Chi phí khấu hao TSCĐ	232.738.114	176.605.913
Thuế phí lệ phí	28.755.144	12.146.591
Chi phí dự phòng	-	105.881.984
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.672.397	459.991.053
Chi phí bằng tiền khác	1.723.311.298	1.046.132.760
Cộng	7.855.680.548	5.881.495.717

6. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý TSCĐ	33.636.364	81.858.273
Thu nhập khác	121.560.600	6.984.391
Cộng	155.196.964	88.842.664

7. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế	307.588.908	-
Chi phí khác	-	451
Cộng	307.588.908	451

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.636.762.007	17.176.056.086
Chi phí nhân công	55.882.430.976	44.505.823.206
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.698.615.984	2.121.453.599
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.631.588.838	1.804.321.331
Chi phí khác	1.928.229.586	2.562.573.957
Cộng	<u>86.777.627.391</u>	<u>68.170.228.179</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn qua xác định lại giá trị doanh nghiệp	11.374.165.664	-
Chuyển nguồn đầu tư TSCĐ từ quỹ ĐTP	3.344.574.546	2.558.763.273
Cộng	<u>14.718.740.210</u>	<u>2.558.763.273</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao viên chức quản lý	1.552.170.000	1.334.400.000
- Chuyên trách	1.483.920.000	1.284.000.000
- Không chuyên trách	68.250.000	50.400.000
Thưởng viên chức quản lý	-	164.700.000
Cộng	<u>1.552.170.000</u>	<u>1.499.100.000</u>

6. Số liệu so sánh

Số liệu năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASCO. Một số chỉ tiêu tại ngày 01/01/2015 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Số liệu trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/3/2016 không thể so sánh được với số liệu năm trước do kỳ kế toán hiện tại kéo dài 15 tháng được lập trước khi chuyển Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần.

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI)**

Địa chỉ: Tổ 30, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

<i>Bảng cân đối kế toán</i>	Số liệu trước		Số liệu sau điều		Ghi chú
	Mã số	điều chỉnh	Các điều chỉnh	chỉnh	
Các khoản phải thu khác	135	13.835.165.347	488.374.490	14.682.146.257	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	158	488.374.490	(488.374.490)	-	(i)

- (i) Trình bày lại khoản tạm ứng từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác”.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Lào Cai được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần 03 ngày 04 tháng 4 năm 2016.

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân